

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 12/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hồ Lân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Châu

2. Bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/HSST ngày 31/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T** - sinh ngày : 16/10/1973 tại Hải Phòng; HKTT: Ấp 1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: 61, đường D6, phường P, Q.C, tp.HCM; Chứng minh nhân dân số: 273.278.806, cấp ngày 07/03/2013, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Danh T, sinh năm: 1942 và bà: Phạm Thị X, sinh năm: 1944; có vợ: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; bị cáo có 01 con riêng sinh năm 2015 với chị Đinh Thị Xuân T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 29/10/2017. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Trương Lê Minh T – Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa cho Nguyễn Anh T. (có mặt)

*** Người bị hại:**

Vũ Văn C

sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Thúy H

sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

2. Chị Mai Thị Tuyết N sinh năm: 1967

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Anh Phạm Ngọc L sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

4. Anh Mai Xuân T sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị G sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Số 3348, tổ 10, ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

6. Chị Mai Ngọc C sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Số 3348, tổ 10, ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Ngọc Đ sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

8. Anh Trần Văn D sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Đội 4, ấp B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

9. Bà Dương Thị T sinh năm: 1955

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2013, Nguyễn Anh T cùng với Nguyễn Thị Thúy H thành lập Công ty TNHH V do Nguyễn Anh T làm giám đốc, ký hợp đồng gia công bóc tách hạt điều với Công ty T (do Mai Thị Tuyết N làm chủ). Sau khi nhận được hàng từ cơ sở của Mai Thị Tuyết N, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Thúy H ký hợp đồng gia công bóc tách hạt điều với Phạm Tiến T, sinh năm 1963, trú tại khu phố 7, phường T, tp.B để thu tiền chênh lệch. Phạm Tiến T thường thuê xe ô tô biển số 54M-0637 do Bùi Xuân H, sinh năm 1992, trú tại: khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để giao nhận hàng và chở hàng từ cơ sở của Mai Thị Tuyết N. Trong quá trình thực hiện hợp đồng gia công giữa T – H và Phạm Tiến T phát sinh mâu thuẫn do Phạm Tiến T không giao đủ hàng cho T – H như thỏa thuận, T và H đã nhiều lần tìm gặp Phạm Tiến T để đòi lại hàng nợ nhưng Phạm Tiến T chỉ hứa hẹn mà không hoàn trả được. Sau khi T - H liên lạc được với Phạm Tiến T thì được T cho biết Vũ Văn C (sinh năm 1975, trú tại: ấp P, xã P, huyện T) đang giữ của Phạm Tiến T 03 tấn nhân hạt điều khô và Phạm Tiến T nói với T - H: “Lấy hàng của C để trừ nợ”

Vào ngày 01/7/2013, Bùi Xuân H điều khiển xe ô tô biển số 54M-0637 chở 2.307,1 kg nhân hạt điều khô cho anh Vũ Văn C (được bà Lê Thị M ủy quyền giao nhận hàng cho Công ty M do ông Lê B, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương làm đại diện Công ty). Biết được thông tin này và cho rằng số hàng trên là của Phạm Tiến T nên Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Thúy H cùng hai đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lý lịch) đã chiếm đoạt số hàng trên.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 01/07/2013, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Thúy H biết Vũ Văn C và Bùi Xuân H đang dùng xe 54M-0637 tại quán cơm TK tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng anh C đi vệ sinh, H cùng một đối tượng thanh niên đi cùng đã lên xe ô tô biển số 54M-0637 (xe không khóa cửa và có sẵn chìa khóa) nổ máy chuẩn bị chạy xe ra hướng Quốc lộ 1A thì Bùi Xuân H phát hiện và báo cho Vũ Văn C biết, anh C ra chặn trước đầu xe thì bị Nguyễn Anh T dùng tay đẩy Vũ Văn C ra để tài xế lái xe đi, Vũ Văn C tiếp tục chặn không cho xe đi và nói Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Thúy H: “Xe này của tôi, mấy người lên xe làm gì”, H trả lời: Xe này không phải của anh, xe này của ông T D và của thằng H, xe này nợ hàng của công ty tôi, tôi yêu cầu chạy xe này về Công ty tôi giải quyết”, anh C nói với T - H: “Hàng trên xe này là của tôi sao ông bà lại lấy?”, H trả lời: Hàng hóa trên xe này là của anh tôi không cần biết, tôi chỉ biết xe này nợ hàng Công ty tôi, tôi yêu cầu lái xe này về công ty tôi giải quyết”, H tiếp tục nói với C: “Anh cứ đưa xe và hàng về công ty, tôi chỉ yêu cầu T D viết giấy nợ cho tôi thì anh lấy xe đi”, C trả lời: “Hàng trên xe là của tôi, không đưa đi đâu hết, có gì thì đưa đến Công an giải quyết”. Tuy nhiên, T và H vẫn kiên quyết đưa xe 54M-0637 đi, trước thái độ và hành vi của Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Thúy H cùng đồng bọn đã chiếm giữ được xe và tương quan lực lượng, để bảo vệ tài sản của mình nên Vũ Văn C leo lên xe đi cùng và nhiều lần yêu cầu T – H đưa xe về Công an giải quyết nhưng T – H không chấp nhận. Trên đường đi, H đã gọi điện thoại cho Mai Thị Tuyết N để đến giao số hàng trên xe cho N để trừ nợ. Khi đến Công ty TN, biết rõ số hàng trên không phải của Công ty mình nhưng Mai Thị Tuyết N vẫn chỉ đạo nhân viên bảo vệ đuổi Vũ Văn C ra khỏi công ty và chỉ đạo nhân viên bốc 2.307,1 Kg nhân hạt điều khô trên xe 54M-0637 xuống kho hàng của Công ty TN.

Biết số hàng của mình đã bị chiếm đoạt, Vũ Văn C đã đến Công an huyện Xuân Lộc để trình báo và được Công an huyện Xuân Lộc hướng dẫn đến Công an huyện Thống Nhất trình báo vụ việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Anh T, Mai Thị Tuyết N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điều 135 Bộ luật hình sự, Nguyễn Anh T sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 29/10/2017 bị bắt theo quyết định truy nã.

Theo bản kết luận định giá số 815/KL-HĐĐG ngày 28/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Thống Nhất xác định 2.307,1 kg nhân hạt điều khô đã tách vỏ lụa (loại A) của anh Vũ Văn C có tổng giá trị tài sản là 380.671.500đ.

Bản cáo trạng số 01/CT.VKS-HS ngày 20-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 135, điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

** Về biện pháp tư pháp:*

- Vật chứng vụ án: Đối với 2.307,1 kg nhân hạt điều có giá trị 380.061.500đ và các vật chứng khác đã được xử lý theo bản án số 03/HSST ngày 14/01/2015 của TAND huyện Thống Nhất nên không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh Vũ Văn C số tiền 120.000.000đ. Vũ Văn C có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Anh T.

** Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất với bản cáo trạng và hành vi phạm tội của bị cáo nhưng xét bị cáo tham gia vai trò thứ yếu, là đồng phạm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp, nhận thức hạn chế, do công ty TN đòi nợ nên bức xúc đã có hành vi phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án nặng về giáo dục, nhẹ về hình phạt, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:*

Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận vào chiều ngày 01/07/2013, tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh T và đồng phạm đã thực hiện hành vi uy hiếp về tinh thần, không chế chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn C 2.307,1 kg nhân hạt điều khô đã tách vỏ lụa trên xe ô tô biển số 54M-0637 tài sản được thẩm định giá 380.671.500đ. Sau đó bị phát hiện, Nguyễn Anh T bỏ trốn đến ngày 29/10/2017 bị bắt theo lệnh truy nã.

Xét thấy giữa công ty của bị cáo và anh Vũ Văn C không có hợp đồng gia công bóc, tách hạt điều, anh C cũng không mắc nợ bị cáo. Nhưng bị cáo đã có hành vi uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt tài sản của anh C. Mặc dù anh C đề nghị nhiều lần đưa xe chở hạt điều về cơ quan Công an giải quyết, T và H vẫn kiên quyết thuê người điều khiển xe về Công ty TN để giao hạt điều. Công ty TN đã nhận 2.307,1 kg hạt điều do T và H giao.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 135 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cần có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thaønh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Vật chứng vụ án: Đối với 2.307,1 kg nhân hạt điều và các vật chứng khác đã được xử lý theo bản án số 03/HSST ngày 14/01/2015 của TAND huyện Thống Nhất nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh Vũ Văn C số tiền 120.000.000đ. Vũ Văn C có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Anh T.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thúy H và Mai Thị Tuyết N đã được đưa ra xét xử tại bản án số 03/HSST ngày 14/01/2015 của TAND huyện Thống Nhất.

Đối với Phạm Tiến T và Bùi Xuân H là người đã cung cấp thông tin cho Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Anh T chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn C để trừ nợ và thông báo về lộ trình xe ô tô biển số 54M-0637 cho T và H biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã nhiều lần triệu tập nhưng không làm việc được, tiến hành xác minh tại địa phương : Phạm Tiến T, Bùi Xuân H không có mặt tại địa phương, cần tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 135; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53, Điều 60 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo **03 (ba) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Anh T trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại.

Lưu Hồ Lân